

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 27/02/2024

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Phan Thị Hoài An	Nữ	20/9/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	6.0	80/QĐ107/2024	TH006799	
2	Đặng Gia Bảo	Nam	26/5/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	8.0	81/QĐ107/2024	TH006800	
3	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	16/6/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	6.5	82/QĐ107/2024	TH006801	
4	Nguyễn Cao Tuấn Đạt	Nam	22/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	83/QĐ107/2024	TH006802	
5	Nguyễn Trung Đạt	Nam	01/01/2004	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	84/QĐ107/2024	TH006803	
6	Nguyễn Xuân Dương	Nam	07/12/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	5.0	85/QĐ107/2024	TH006804	
7	Lê Trần Việt Hà	Nữ	03/11/2006	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	86/QĐ107/2024	TH006805	
8	Hoàng Thị Hải Hằng	Nữ	20/4/1999	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	87/QĐ107/2024	TH006806	
9	Nguyễn Hữu Hiệp	Nam	29/9/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	5.0	88/QĐ107/2024	TH006807	
10	Bùi Trung Hoàn	Nam	02/3/1997	Nghệ An	Kinh	5.3	8.5	89/QĐ107/2024	TH006808	
11	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	23/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	90/QĐ107/2024	TH006809	
12	Phan Quỳnh Hương	Nữ	08/11/2005	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	91/QĐ107/2024	TH006810	
13	Mai Văn Huy	Nam	24/10/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	7.0	92/QĐ107/2024	TH006811	
14	Phạm Diệu Linh	Nữ	07/9/2005	Nghệ An	Kinh	5.0	6.5	93/QĐ107/2024	TH006812	
15	Lê Khánh Linh	Nữ	18/8/2005	Hà Tĩnh	Kinh	5.0	7.5	94/QĐ107/2024	TH006813	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
16	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	01/01/2000	Nghệ An	Kinh	5.7	8.0	95/QĐ107/2024	TH006814	
17	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	01/12/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	7.0	96/QĐ107/2024	TH006815	
18	Trần Thị Mỹ	Nữ	24/11/1983	Nghệ An	Kinh	5.7	8.5	97/QĐ107/2024	TH006816	
19	Nguyễn Thị Hoài Nam	Nữ	08/10/1987	Hà Tĩnh	Kinh	5.3	8.0	98/QĐ107/2024	TH006817	
20	Nguyễn Hữu Ngọc	Nam	16/01/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	99/QĐ107/2024	TH006818	
21	Nguyễn Tiến Ngọc	Nam	04/02/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	6.0	100/QĐ107/2024	TH006819	
22	Nguyễn Sỹ Anh Quân	Nam	27/12/1999	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	101/QĐ107/2024	TH006820	
23	Cao Đình Thắng	Nam	01/02/2006	Nhật Bản	Kinh	6.0	6.0	102/QĐ107/2024	TH006821	
24	Trần Tất Thành	Nam	03/02/2003	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	103/QĐ107/2024	TH006822	
25	Trần Thị Thom	Nữ	05/5/2000	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	104/QĐ107/2024	TH006823	
26	Vũ Thị Thương	Nữ	02/6/1998	Nghệ An	Kinh	6.7	8.0	105/QĐ107/2024	TH006824	
27	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	03/11/2004	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	106/QĐ107/2024	TH006825	
28	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	03/12/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	6.0	107/QĐ107/2024	TH006826	
29	Nguyễn Minh Vương	Nam	02/12/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	108/QĐ107/2024	TH006827	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			

